

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HSST
Ngày 30 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê Anh Đức – Bà Nguyễn Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/6/1990 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Trần Văn X (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1964; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị can là con thứ tư trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1992; Con: Có 02 con, cùng sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/02/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong vào ngày 24/02/2023;

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Vũ Văn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/02/1993 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Vũ Văn T, sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1973; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trạch Q, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Anh Trần Văn L, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Lâm Thành, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 18 phút, ngày 19/5/2024, một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi cho Trần Văn H để nhờ H mua giúp 500.000 đồng ma túy thì H đồng ý. Sau đó Trần Văn H gọi cho Vũ Văn C để nhờ C mua ma túy nhưng lúc này C không nghe máy. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Văn H gọi lại cho Vũ Văn C và nhờ C mua giúp 500.000 đồng ma túy, C đồng ý. Sau đó, Vũ Văn C nhắn tin cho Nguyễn Trạch Q với nội dung hỏi mua của Q 500.000 đồng ma túy. Lúc này H cũng gọi điện thoại lại cho C để hẹn C đi đến khu vực xóm G, xã L, huyện Y để lấy tiền mua ma túy. Ít phút sau, Nguyễn Trạch Q gọi điện thoại hẹn C đến khu vực cầu thuộc xóm Đ, xã L để giao dịch ma túy. Đến 12 giờ 49 phút cùng ngày, C gọi cho H để nói H đưa tiền để đi mua ma túy. Cả hai hẹn nhau tại ngã tư thuộc xóm G, xã L, huyện Y để giao nhận tiền. Trần Văn H điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở của mình đến điểm hẹn. Sau khi gọi cho H xong, C điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở của mình đi gặp H. Khi gặp nhau, H đưa cho C 480.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang X1, xã L, huyện Y để chờ C. Vũ Văn C cầm số tiền mà H đưa, đi đến cầu Đ, xã L, huyện Y gặp Nguyễn Trạch Q. Đến nơi, C lấy ra của mình 20.000 đồng để góp vào số tiền mà H đưa, để đưa cho Nguyễn Trạch Q, tổng số tiền 500.000 đồng, Q cầm lấy tiền rồi điều khiển xe mô tô đi cách Cầu khoảng 05 mét thì thả xuống mặt đường 01 gói ni lông trong suốt được bọc bằng dính màu đen, bên trong có chứa 05 viên ma túy, và chỉ tay xuống vị trí gói ma túy để C biết. Vũ Văn C đi đến nhặt gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang X1, xã L để đưa cho H. Tại đây, C xin H 01 viên ma túy để sử dụng thì H đồng ý. C lấy ra 01 (một) viên ma túy, 04 (bốn) viên ma túy còn lại C gói lại vào gói nilông ban đầu đưa cho H. Sau đó Vũ Văn C đã sử dụng hết 01 (một) viên ma túy mà H cho.

Sau khi mua được ma túy, Trần Văn H cất gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, rồi cất giấu vào bên trong túi quần đang mặc, điều khiển xe mô tô đi đến xã B, huyện Y để đưa ma túy cho B. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi Trần Văn H điều khiển mô tô đi đến khu vực xóm G, xã B, huyện Y, thì bị Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn C. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Vũ Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19 tháng 5 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng thu giữ của Trần Văn H và Vũ Văn C, xác định:

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng (nghĩ là ma túy) trong gói vật chứng thu giữ của Trần Văn H có tổng khối lượng là 0,42 gam.
Tại bản kết luận giám định số 538/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

“Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Trần Văn H gửi đến giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trần Văn H có tổng khối lượng là 0,42 gam”.

Theo lời khai của Vũ Văn C, số ma túy số ma túy mà Công an thu giữ của Trần Văn H là do C mua của Nguyễn Trạch Q, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Y, tuy nhiên, qua xác minh, Nguyễn Trạch Q không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xã minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Theo lời khai của Trần Văn H, người đàn ông tên B là người đã nhờ H mua ma túy giúp, nhưng H không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số thuê bao 0971.595.427, theo lời khai của H là của người đàn ông tên B, đã liên lạc với H để nhờ H mua ma túy, qua xác minh thì chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967, trú tại xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nhưng bà T1 đã làm mất sim điện thoại và không dùng số thuê bao trên nữa, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Nguyễn Thị T1.

Đối với anh Trần Văn L và bà Nguyễn Thị H1 đã cho Trần Văn H và Vũ Văn C mượn xe mô tô để đi mua ma túy nhưng anh L và bà H1 không biết việc H và C sử dụng xe vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

* Vật chứng và xử lý vật chứng: Ngày 19/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ:

- Thu giữ của Trần Văn H: 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,42g (không phải bốn mươi hai gam), Cơ quan điều tra đã lấy 01 (một) viên, có khối lượng 0,115g (không phải một trăm mười lăm gam) gửi đi giám định (không hoàn lại), số ma túy còn lại là 03 (ba) viên, có tổng khối lượng 0,305g (không phải ba trăm linh năm gam); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, bên trong gắn sim số 0346827147, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xanh đen, biển kiểm soát 37P1 -543.45, xe đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Vũ Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, bên trong gắn sim số 0384243309; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, bên trong gắn sim số 0358039669; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu nâu, biển kiểm soát 37P1-040.53, tất cả đều đã qua sử dụng;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xanh đen, biển kiểm soát 37P1 -543.45, đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn L theo quy định;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu nâu, biển kiểm soát 37P1-040.53, đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H1 theo quy định.

Vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Y chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:120/CT-VKSYT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Trần Văn H, Vũ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18(Mười tám) đến 21(Hai mươi một) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 15(Mười lăm) đến 18(Mười tám) tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, bên trong gắn sim số 0346827147, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, bên trong gắn sim số 0384243309; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, bên trong gắn sim số 0358039669.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1 qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 19/5/2024, tại xóm G, xã B, huyện Y, thì bị Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H có hành vi tàng trữ 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng là 0,42g (không phẩy bốn mươi hai gam). Vật chứng thu giữ của Trần Văn H nghi là ma túy, đã được lấy mẫu trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số: 538/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận vật chứng

thu giữ của Trần Văn H gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra đã làm rõ số ma túy trên là do Trần Văn H đã nhờ Vũ Văn C mua giúp và Vũ Văn C cũng đã góp tiền vào để đi mua, mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào hành vi của các bị cáo thực hiện, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, tra cứu về nhân thân của từng bị cáo. Cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên thấy rằng hành vi của Trần Văn H, Vũ Văn C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn. Đồng thời tiến hành lấy lời khai, hỏi cung các bị can và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý các đối tượng theo qui định tại Điều 249 của BLHS năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án thuộc thuộc loại án nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm, nếu thực hiện bắt được bị xử lý nghiêm minh bằng những chế tài rất nghiêm minh được thể chế hóa trong bộ luật hình sự hiện hành. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì đua đòi, nghiện ngập, xem thường pháp luật nên các bị cáo đã liều lĩnh cùng nhau góp tiền, góp công sức đi mua ma túy với mục đích là tàng trữ sử dụng chung.

Mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức pháp luật và nhân thân của các bị cáo trong vụ án khác nhau, nên cần phân hóa để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, nghiêm minh. Từ đó để các bị cáo thấy được sai trái của mình cố gắng cải tạo, từ bỏ con đường phạm tội để trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Đối với Trần Văn H, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/02/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tích cực hơn so với Vũ Văn C, là người bỏ tiền ra và nhờ C đi mua ma túy để đưa về để sử dụng. Bị cáo đã bị xử lý hành chính, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng mình để không vi phạm pháp luật nữa. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh hơn so với bị cáo C, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với Vũ Văn C, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng rất tích cực, bị cáo là đồng phạm với Trần Văn H, thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, đã góp tiền vào đi mua ma túy về đưa cho Trần Văn H tàng trữ, nên cũng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6]Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Theo lời khai của Vũ Văn C, số ma túy số ma túy mà Công an thu giữ của Trần Văn H là do C mua của Nguyễn Trạch Q, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Y, tuy nhiên, qua xác minh, Nguyễn Trạch Q không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Theo lời khai của Trần Văn H, người đàn ông tên B là người đã nhờ H mua ma túy giúp, nhưng H không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số thuê bao 0971.595.427, theo lời khai của H là của người đàn ông tên B, đã liên lạc với H để nhờ H mua ma túy, qua xác minh thì chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967, trú tại xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nhưng bà T1 đã làm mất sim điện thoại và không dùng số thuê bao trên nữa, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Nguyễn Thị T1.

Đối với anh Trần Văn L và bà Nguyễn Thị H1 đã cho Trần Văn H và Vũ Văn C mượn xe mô tô để đi mua ma túy nhưng anh L và bà H1 không biết việc H và C sử dụng xe vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Trần Văn H 0,42g(Không phẩy bốn mươi hai gam) ma túy (Methamphetamine), đã lấy 01 (một) viên, có khối lượng 0,115g (không phẩy một trăm mười lăm gam) làm mẫu trưng cầu giám định (Mẫu giám định không hoàn lại), còn lại 0,305g (không phẩy ba trăm linh năm gam). Xét thấy số ma túy còn lại là chất gây nghiện, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xanh đen, biển kiểm soát 37P1 -543.45, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Trần Văn L. Quá trình điều tra anh Trần Văn L không biết Trần Văn H sử dụng chiếc xe mô tô nói trên của mình để đi đưa tiền, nhờ C mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho anh L là đúng quy định

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu nâu, biển kiểm soát 37P1-040.53, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị H1. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị H1 không biết Vũ Văn C sử dụng chiếc xe mô tô nói trên của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho bà H1 là đúng quy định.

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, bên trong gắn sim số 0346827147, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, bên trong gắn sim số 0384243309, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, bên trong gắn sim số 0358039669 đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn C; Xét thấy những vật chứng trên các bị cáo đã sử dụng để liên lạc, đi mua ma túy, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà Nước.

[8] Án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 18(Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 19/05/2024).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C 14(Mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 19/05/2024).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,305g(Không phải ba trăm linh năm gam) ma túy (Methamphetamine) cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu được đựng trong một phong bì thư.

*Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

+ 01(một)chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, bên trong gắn sim số 0346827147 đã qua sử dụng.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, bên trong gắn sim số 0384243309 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, bên trong gắn sim số 0358039669 đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn C phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại TGCA Nghệ An.
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng